

Số: 1264 /ĐHSP-HCTC

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 8 năm 2025

V/v tổ chức Lễ Công bố nghị quyết công nhận Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng trường; bổ nhiệm Phó Chủ tịch, Thư ký Hội đồng trường
Trường Đại học Sư phạm nhiệm kỳ 2025-2030

Kính gửi: Các đơn vị trong Trường

Thực hiện Kế hoạch số 1261/KH-ĐHSP ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm tổ chức Lễ Công bố nghị quyết công nhận Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng trường; bổ nhiệm Phó Chủ tịch, Thư ký Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm nhiệm kỳ 2025 – 2030, Trường Đại học Sư phạm thông báo tới các đơn vị và cá nhân trong Trường về việc tổ chức Lễ Công bố như sau:

1. Thời gian: 15h00 ngày 11 tháng 8 năm 2025 (thứ Hai).

2. Địa điểm: Hội trường C1, Trường Đại học Sư phạm - ĐHTN.

3. Thành phần:

- Đại biểu mời;

- Ban Chấp hành Đảng bộ; thành viên Hội đồng trường; Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng; Ban Chấp hành Công đoàn Trường; Bí thư, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Trường; Trưởng, phó các đơn vị thuộc Trường; Chi ủy các chi bộ; Ban Chấp hành các công đoàn bộ phận; viên chức và người lao động là Giáo sư, Phó Giáo sư, Giảng viên cao cấp, Tiến sĩ; viên chức, người lao động được cử đi bầu Hội đồng trường từ các đơn vị (có danh sách kèm theo).

4. Trang phục: Đảm bảo lịch sự, trang trọng (Khuyến khích nữ viên chức, người lao động tham dự Lễ Công bố mặc áo dài truyền thống).

5. Phân công chuẩn bị

5.1. Phòng Hành chính - Tổ chức: Là đơn vị đầu mối tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ có liên quan: xây dựng và triển khai kế hoạch tới các đơn vị trong Trường, lập danh sách viên chức, người lao động tham gia buổi Lễ; phối hợp với các đơn vị tổ chức thực hiện kế hoạch; mời đại biểu, phục vụ lễ tân và công tác hậu cần (nếu có).

5.2. Phòng Công tác sinh viên: Chuẩn bị khánh tiết, cử người chụp ảnh, viết bài đưa tin.

ngz

5.3. Phòng Quản lý Cơ sở vật chất: Chuẩn bị cơ sở vật chất Hội trường C1, cử cán bộ phục vụ âm thanh, loa máy, ánh sáng, trình chiếu, có phương án dự phòng mất điện; vệ sinh khu vực cổng vào, sân trường, lối đi, ..., chuẩn bị nước uống; phối hợp với Phòng Công nghệ thông tin - Thư viện trong việc ghi hình toàn bộ chương trình. Xây dựng phương án và bố trí cán bộ điều phối xe (nếu cần).

5.4. Phòng Công nghệ thông tin - Thư viện: Cử cán bộ hỗ trợ công nghệ thông tin, đưa bài lên Cổng Thông tin điện tử của Trường. Phối hợp với Phòng Quản lý cơ sở vật chất trong việc ghi hình toàn bộ chương trình

5.5. Phòng Kế hoạch - Tài chính: Phối hợp với Phòng Hành chính – Tổ chức dự trù kinh phí phục vụ buổi Lễ theo quy định, chuyển, phát kinh phí.

5.6. Các đơn vị trong Trường: Thông báo cho viên chức, người lao động chủ động trong công việc, chủ động chuyển các giờ làm việc, lên lớp vào thời gian diễn ra buổi Lễ (nếu có) sang hình thức dạy học phù hợp để tham dự buổi Lễ đảm bảo hiệu quả.

5.7. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường, Hội Sinh viên Trường: Chuẩn bị 03 tiết mục văn nghệ chào mừng, huy động Đội thanh niên xung kích thực hiện nhiệm vụ phục vụ buổi Lễ.

5.8. Ban Tổ chức: Đón tiếp đại biểu, thực hiện nhiệm vụ theo phân công.

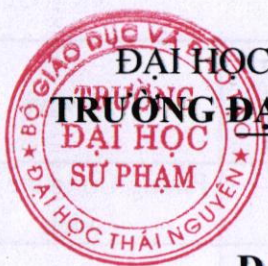
Công văn này thay cho giấy mời. Kính đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Công bố trên Cổng Thông tin điện tử Trường.
- Lưu: VT (04);

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Mai Xuân Trường



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH ĐẠI BIỂU DỰ LỄ CÔNG BỐ NGHỊ QUYẾT CÔNG NHẬN HỘI ĐỒNG TRƯỜNG,
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG; BỔ NHIỆM PHÓ CHỦ TỊCH, THƯ KÝ HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

(Kèm theo Công văn Số 1264 /ĐHSP-HCTC, ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm)

STT tổng	ST T	Họ và tên	MSCB	Giới tính	Ngày sinh	Chức vụ Đảng	Chức vụ chính quyền	Chức vụ đoàn thể	Trình độ/chức danh	Đơn vị
I. Ban Chấp hành Đảng bộ										
1	1	Hà Trần Phương	DS0258	Nam	27/4/1971	Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch HĐ trường		PGS	HĐT
2	2	Mai Xuân Trường	DS0137	Nam	29/10/1973	Phó Bí thư Đảng ủy	Hiệu trưởng		PGS	BGH
3	3	Bùi Đức Nguyên	DS0517	Nam	30/7/1977	UV BTV Đảng ủy	Phó Hiệu trưởng		PGS	BGH
4	4	Từ Quang Tân	DS0120	Nam	05/01/1979	UV BTV Đảng ủy	Phó Hiệu trưởng	Chủ tịch Công đoàn Trường	PGS	BGH
5	5	Nguyễn Hữu Toàn	DS0410	Nam	09/04/1979	UV BTV Đảng ủy	Phó CT HĐ Trường		TS	HĐT
6	6	Phạm Thị Huyền	DS0406	Nữ	06/09/1979	UV BCH Đảng bộ, Phó BT chi bộ	Thư ký HĐ Trường	UV BCH CĐ Trường	TS	Phòng Hành chính - Tổ chức
7	7	Cao Tiến Khoa	DS0315	Nam	09/06/1974	UV BCH Đảng bộ, Bí thư chi bộ	Trưởng phòng		TS	Phòng Quản lý cơ sở vật chất

Ngân

STT tổng	ST T	Họ và tên	MSCB	Giới tính	Ngày sinh	Chức vụ Đảng	Chức vụ chính quyền	Chức vụ đoàn thể	Trình độ/chức danh	Đơn vị
8	8	Dương Ngọc Toàn	DS0338	Nam	02/11/1983	UVBCH Đảng bộ, Bí thư chi bộ	Trưởng phòng		PGS	Phòng Công tác Sinh viên
9	9	Vũ Thị Hồng Hạnh	DS0302	Nữ	26/6/1979	UV BCH Đảng ủy, Bí thư chi bộ	Trưởng phòng		PGS	Phòng Đào tạo
10	10	Ngô Thị Thanh Quý	DS0189	Nữ	25/8/1973	UV BCH Đảng bộ, Bí thư chi bộ	Trưởng khoa		PGS	Khoa Ngữ văn
11	11	Trần Nguyên An	DS0282	Nam	11/10/1981	UV BCH Đảng bộ, Bí thư chi bộ	Trưởng khoa		PGS	Khoa Toán
12	12	Nguyễn Thị Hiền Lan	DS0342	Nữ	24/6/1972	UV BCH Đảng bộ, Bí thư chi bộ	Trưởng khoa		PGS	Khoa Hóa học
13	13	Nguyễn Thị Thanh Huyền	DS0463	Nữ	19/11/1977	UV BCH Đảng bộ, Bí thư chi bộ	Trưởng khoa		PGS	Khoa Tâm lý Giáo dục
14	14	Lê Thị Thu Hương	DS0546	Nữ	02/05/1981	Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư chi bộ	Trưởng khoa		PGS	Khoa Giáo dục Tiểu học
15	15	Trần Thị Minh Huế	DS0470	Nữ	01/07/1977	UV BCH Đảng bộ, Bí thư chi bộ	Trưởng khoa		TS	Khoa Giáo dục Mầm non

II. Phòng Hành chính - Tổ chức

16	1	Nguyễn Thị Ngân	DS0260	Nữ	23/12/1969	Bí thư chi bộ	Trưởng phòng		TS	Phòng Hành chính - Tổ chức
17	2	Nguyễn Hữu Quân	DS0530	Nam	15/8/1985	Chi ủy viên	Phó Trưởng phòng		PGS	Phòng Hành chính - Tổ chức
18	3	Đỗ Thùy Chi	DS0298	Nữ	07/10/1982		Phó Trưởng phòng	UVBTV Công đoàn Trường, Chủ tịch CĐ bộ phận	PGS	Phòng Hành chính - Tổ chức
19	4	Nguyễn Hải Hưng	DS0589	Nam	26/01/1987			Phó Chủ tịch CĐ bộ phận	ThS	Phòng Hành chính - Tổ chức

Ngân

STT tổng	ST T	Họ và tên	MSCB	Giới tính	Ngày sinh	Chức vụ Đảng	Chức vụ chính quyền	Chức vụ đoàn thể	Trình độ/chức danh	Đơn vị
20	5	Lê Thị Nga	DS0495	Nữ	15/11/1979			Ủy viên BCH CĐ bộ phận	ThS	Phòng Hành chính - Tổ chức
21	6	Phạm Thị Thuần	DS0532	Nữ	19/05/1969				ĐH	Phòng Hành chính - Tổ chức
22	7	Hứa Ngọc Thư	DS0422	Nữ	13/05/1979				ĐH	Phòng Hành chính - Tổ chức
III. Phòng Đào tạo										
23	1	Dương Công Đạt	DS0434	Nam	21/7/1979	Phó BT chi bộ	Phó Trưởng phòng		TS	Phòng Đào tạo
24	2	Sỹ Danh Thường	DS0364	Nam	24/12/1981		Phó Trưởng phòng		PGS	Phòng Đào tạo
25	3	Nguyễn Văn Quyết	DS0148	Nam	30/11/1979	Chi ủy viên		Chủ tịch CĐ bộ phận, UV BCH Hội CCB	ThS	Phòng Đào tạo
26	4	Hoàng Thị Thảo	DS0147	Nữ	17/11/1976			Ủy viên BCH CĐ bộ phận	ThS	Phòng Đào tạo
27	5	Phan Hữu Dũng	DS0074	Nam	07/09/1983			Phó chủ tịch CĐ bộ phận	ThS	Phòng Đào tạo
28	6	Đinh Thị Hải Yến	DS0141	Nữ	24/11/1974				ThS	Phòng Đào tạo
29	7	Lê Thị Minh Nguyệt	DS0640	Nữ	06/05/1990				ĐH	Phòng Đào tạo
IV. Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế										
30	1	Ôn Thị Mỹ Linh	DS0198	Nữ	28/10/1982	Bí thư chi bộ	Trưởng phòng		TS	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
31	2	Phạm Văn Khang	DS0337	Nam	15/01/1982	Phó BT chi bộ	Phó Trưởng phòng		PGS	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế

ngân

STT tổng	ST T	Họ và tên	MSCB	Giới tính	Ngày sinh	Chức vụ Đảng	Chức vụ chính quyền	Chức vụ đoàn thể	Trình độ/chức danh	Đơn vị
32	3	Vũ Đình Bắc	DS0636	Nam	24/02/1988			Phó CT CĐ bộ phận	ThS	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
33	4	Nguyễn Thùy Dương	DS0071	Nữ	06/01/1985			Ủy viên BCH CĐ bộ phận	ThS	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
34	5	Nguyễn Thanh Bình	DS0679	Nam	09/09/1986	Chi ủy viên		Chủ tịch CĐ bộ phận	PGS	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
35	6	Đào Duy Minh	DS0253	Nam	20/4/1987				TS	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
36	7	Đồng Thị Thanh	DS 0676	Nữ	28/12/1987				ThS	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
37	8	Nguyễn Thị Thu Hằng	DS0730	Nữ	12/10/1990				ThS	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế

V. Phòng Công tác Sinh viên

38	1	Đỗ Vũ Sơn	DS0064	Nam	04/07/1964		Phó Trưởng phòng		PGS	Phòng Công tác Sinh viên
39	2	Hoàng Thị Bích Vân	DS0081	Nữ	16/5/1977			UV BCH CĐ Trường, Chủ tịch CĐ bộ phận	ĐH	Phòng Công tác Sinh viên
40	3	Đỗ Trần Dũng	DS0073	Nam	10/08/1979			Phó Chủ tịch CĐ bộ phận	ThS	Phòng Công tác Sinh viên
41	4	Nguyễn Anh Tuấn	DS0036	Nam	28/11/1964	Chi ủy viên			ĐH	Phòng Công tác Sinh viên

ng

STT tổng	ST T	Họ và tên	MSCB	Giới tính	Ngày sinh	Chức vụ Đảng	Chức vụ chính quyền	Chức vụ đoàn thể	Trình độ/chức danh	Đơn vị
42	5	Trần Mạnh Hùng	DS0668	Nam	19/12/1988			Ủy viên BCH CĐ bộ phận	ThS	Phòng Công tác Sinh viên
43	6	Nguyễn Thanh Nga	DS0079	Nữ	08/04/1986				ThS	Phòng Công tác Sinh viên
44	7	Nông Thị Thu Hoài	DS0625	Nữ	05/12/1985				ThS	Phòng Công tác Sinh viên

VI. Phòng Kế hoạch - Tài chính

45	1	Đoàn Dũng Trí	DS0026	Nam	17/8/1973	Bí thư chi bộ	Trưởng phòng, Kế toán trưởng		ThS	Phòng Kế hoạch - Tài chính
46	2	Nguyễn Thị Nga	DS0024	Nữ	29/9/1972			Chủ tịch CĐ bộ phận	ĐH	Phòng Kế hoạch - Tài chính
47	3	Lê Thị Hải Yến	DS0588	Nữ	27/12/1989			Phó chủ tịch CĐ bộ phận	Th.S	Phòng Kế hoạch - Tài chính
48	4	Trần Thị Thu Hà	DS0686	Nữ	25/7/1984	Chi ủy viên		Ủy viên BCH CĐ bộ phận	ThS	Phòng Kế hoạch - Tài chính
49	5	Lại Thị Thanh Hoa	DS0649	Nữ	11/12/1977				ĐH	Phòng Kế hoạch - Tài chính
50	6	Đàm Hồng Chuyên	DS0587	Nữ	29/10/1981				ĐH	Phòng Kế hoạch - Tài chính

VII. Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục

51	1	Trần Việt Cường	DS0287	Nam	06/01/1982		Trưởng phòng		PGS	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
52	2	Lê Thị Lệ Thủy	DS0131	Nữ	23/4/1969		Phó Trưởng phòng		TS	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
53	3	Phạm Thị Hương Giang	DS0725	Nữ	21/11/1991			Phó chủ tịch CĐ bộ phận	ThS	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
54	4	Phạm Thị Thùy	DS0157	Nữ	29/3/1981	Phó BT chi bộ		Chủ tịch CĐ bộ phận	ThS	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục

ngân

STT tổng	ST T	Họ và tên	MSCB	Giới tính	Ngày sinh	Chức vụ Đảng	Chức vụ chính quyền	Chức vụ đoàn thể	Trình độ/chức danh	Đơn vị
55	5	Nguyễn Thị Minh Hiền	DS0132	Nữ	04/11/1983			UV BCH CĐ bộ phận	ThS	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
56	6	Nguyễn Xuân Hùng	DS0127	Nam	10/4/1971				ThS	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
57	7	Mã Thị Hương Lan	DS0359	Nữ	05/3/1976				ThS	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục

VIII. Phòng Quản lý cơ sở vật chất

58	1	Lê Quang Ninh	DS0262	Nam	02/07/1983	Chi ủy viên	Phó Trưởng phòng		TS	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
59	2	Nguyễn Mạnh Hùng	DS0035	Nam	08/06/1973	Phó BT chi bộ	Phó Trưởng phòng	UV BCH CĐ Trưởng, Chủ tịch CĐ bộ phận	ThS	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
60	3	Lương Đức Thắng	DS0675	Nam	04/11/1975			Phó CT CĐ bộ phận	ThS	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
61	4	Đặng Phương Thanh	DS0652	Nữ	09/11/1989			Ủy viên BCH CĐ bộ phận	ĐH	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
62	5	Đào Anh Văn	DS0105	Nam	30/8/1973			PCT Hội CCB	x	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
63	6	Vũ Ngọc Cung	DS0047	Nam	26/7/1985				ĐH	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
64	7	Mai Thanh Phương	DS0113	Nam	19/7/1971				x	Phòng Quản lý cơ sở vật chất

IX. Phòng Công nghệ Thông tin - Thư viện

65	1	Phạm Đức Hậu	DS0156	Nam	06/11/1976		Phó Trưởng phòng		ThS	Phòng Công nghệ TT và Thư viện
66	2	Trần Ngọc Hà	DS0275	Nam	01/06/1984	Bí thư chi bộ	Trưởng phòng		TS	Phòng Công nghệ TT và Thư viện

ng

STT tổng	ST T	Họ và tên	MSCB	Giới tính	Ngày sinh	Chức vụ Đảng	Chức vụ chính quyền	Chức vụ đoàn thể	Trình độ/chức danh	Đơn vị
67	3	Phạm Thị Minh Nguyệt	DS0166	Nữ	16/10/1978	Phó BT chi bộ	phó Trưởng phòng		ThS	Phòng Công nghệ TT và Thư viện
68	4	Trịnh Diễm Thúy	DS0167	Nữ	05/10/1978			Chủ tịch CĐ bộ phận	ĐH	Phòng Công nghệ TT và Thư viện
69	5	Nguyễn Đức Lưu	DS0643	Nam	05/06/1986	Chi ủy viên			ThS	Phòng Công nghệ TT và Thư viện
70	6	Vũ Thái Sơn	DS0672	Nam	31/12/1988			Ủy viên BCH CĐ bộ phận	ĐH	Phòng Công nghệ TT và Thư viện
71	7	Phùng Thị Hồng Dung	DS0673	Nữ	23/4/1985			Phó Chủ tịch CĐ bộ phận	ThS	Phòng Công nghệ TT và Thư viện
72	8	Nguyễn Thị Vân Anh	DS0641	Nữ	11/12/1987				ĐH	Phòng Công nghệ TT và Thư viện
73	9	Vương Hồng Hải	DS0644	Nữ	04/12/1990				ThS	Phòng Công nghệ TT và Thư viện

X. Khoa Ngữ văn

74	1	Nguyễn Thị Hạnh Phương	DS0180	Nữ	09/06/1976		Trưởng BM		TS	Khoa Ngữ văn
75	2	Lê Thị Hương Giang	DS0181	Nữ	22/3/1976				TS	Khoa Ngữ văn
76	3	Nguyễn Thu Quỳnh	DS0184	Nữ	20/9/1983				TS	Khoa Ngữ văn
77	4	Nguyễn Thị Minh Thu	DS0188	Nữ	15/10/1981				PGS	Khoa Ngữ văn
78	5	Ngô Thị Thanh Nga	DS0190	Nữ	26/3/1977				TS	Khoa Ngữ văn
79	6	Dương Thu Hằng	DS0192	Nữ	02/09/1978		Trưởng BM		PGS	Khoa Ngữ văn
80	7	Ngô Thị Thu Trang	DS0194	Nữ	20/7/1980				TS	Khoa Ngữ văn
81	8	Hoàng Diệp	DS0202	Nữ	08/03/1976				TS	Khoa Ngữ văn
82	9	Cao Thị Hào	DS0205	Nữ	27/3/1976		Phó Trưởng BM		PGS	Khoa Ngữ văn
83	10	Ngô Thu Thủy	DS0206	Nữ	31/8/1983	Phó BT chi bộ	Phó Trưởng khoa		TS	Khoa Ngữ văn
84	11	Trần Thị Ngọc Anh	DS0207	Nữ	01/11/1981	Chi ủy viên	Trưởng BM		TS	Khoa Ngữ văn

ngũ

STT tổng	ST T	Họ và tên	MSCB	Giới tính	Ngày sinh	Chức vụ Đảng	Chức vụ chính quyền	Chức vụ đoàn thể	Trình độ/chức danh	Đơn vị
85	12	Nguyễn Diệu Thương	DS0614	Nữ	24/02/1986			Ủy viên BCH CD bộ phận	TS	Khoa Ngữ văn
86	13	Nguyễn Thị Bích	DS0653	Nữ	24/12/1979				TS	Khoa Ngữ văn
87	14	Dương Nguyệt Vân	DS0501	Nữ	30/5/1978				TS	Khoa Ngữ văn
88	15	Trần Thị Ngọc	DS0591	Nữ	14/12/1989		Phó TBM		TS	Khoa Ngữ văn
89	16	Nguyễn Thị Cẩm Anh	DS0214	Nữ	05/09/1987				TS	Khoa Ngữ văn
90	17	Nguyễn Thị Kiều Hương	DS0627	Nữ	16/4/1987				TS	Khoa Ngữ văn
91	18	Nguyễn Hồng Linh	DS0628	Nữ	12/07/1990				TS	Khoa Ngữ văn
92	19	Nguyễn Văn Trung	DS0677	Nam	20/11/1989				TS	Khoa Ngữ văn
93	20	Dương Hoài Thương	DS0762	Nữ	31/8/1993				TS	Khoa Ngữ văn
94	21	Lưu Thu Trang	DS0727	Nữ	9/1/1989				ThS	Khoa Ngữ văn
95	22	Đào Thị Hồng Hạnh	DS0590	Nữ	05/11/1988				ThS	Khoa Ngữ văn
96	23	Ngôn Thị Tuyết Mai	DS0667	Nữ	22/6/1989				ĐH	Khoa Ngữ văn

XI. Khoa Lịch sử

97	1	Hà Thị Thu Thủy	DS0219	Nữ	21/4/1975	Bí thư chi bộ	Trưởng khoa		PGS	Khoa Lịch sử
98	2	Nghiêm Thị Hải Yến	DS0225	Nữ	04/11/1974				TS	Khoa Lịch sử
99	3	Hoàng Xuân Trường	DS0594	Nam	18/9/1987	Chi ủy viên	Trưởng BM		TS	Khoa Lịch sử
100	4	Nguyễn Văn Quyết	DS0593	Nam	30/5/1986				TS	Khoa Lịch sử
101	5	Mai Văn Nam	DS0235	Nam	17/8/1986		Trưởng BM		TS	Khoa Lịch sử
102	6	Nguyễn Khánh Như	DS0647	Nữ	23/01/1986				TS	Khoa Lịch sử
103	7	Lê Thị Thu Hương	DS0232	Nữ	05/02/1984	Phó Bí thư chi bộ	Phó Trưởng khoa	Chủ tịch CD bộ phận	TS	Khoa Lịch sử
104	8	Nguyễn Thị Hòa	DS0629	Nữ	26/3/1990			Phó CTCD bộ phận, PBTĐoàn TN	TS	Khoa Lịch sử
105	9	Nguyễn Thị Trang	DS0656	Nữ	02/09/1991				TS	Khoa Lịch sử
106	10	Lê Thị Thu Hương	DS0218	Nữ	17/11/1969				ThS	Khoa Lịch sử
107	11	Phạm Thùy Trang	DS0741	Nữ	23/12/1997				ThS	Khoa Lịch sử

XII. Khoa Địa lý

ng

STT tổng	ST T	Họ và tên	MSCB	Giới tính	Ngày sinh	Chức vụ Đảng	Chức vụ chính quyền	Chức vụ đoàn thể	Trình độ/chức danh	Đơn vị
108	1	Nguyễn Phương Liên	DS0250	Nữ	31/01/1975	Bí thư chi bộ	Trưởng khoa		PGS	Khoa Địa lý
109	2	Phạm Thu Thủy	DS0239	Nữ	03/07/1983				TS	Khoa Địa lý
110	3	Phạm Hương Giang	DS0240	Nữ	10/10/1984				TS	Khoa Địa lý
111	4	Vũ Văn Anh	DS0245	Nữ	03/06/1982	Chi ủy viên	Trưởng BM	Phó CT CĐ bộ phận	TS	Khoa Địa lý
112	5	Dương Quỳnh Phương	DS0246	Nữ	10/04/1974	Phó BT chi bộ	Phó Trưởng khoa		PGS	Khoa Địa lý
113	6	Đỗ Văn Hào	DS0251	Nam	30/5/1968		Phó TBM	UV BCH CĐ Trường, Chủ tịch CĐ bộ phận	TS	Khoa Địa lý
114	7	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	DS0252	Nữ	07/01/1975				TS	Khoa Địa lý
115	8	Lê Thị Nguyệt	DS0507	Nữ	20/11/1983		Trưởng BM		TS	Khoa Địa lý
116	9	Đỗ Thị Thanh Hà	DS0255	Nữ	07/01/1984			Ủy viên BCH CĐ bộ phận	ThS	Khoa Địa lý
117	10	Nguyễn Thanh Mai	DS0630	Nữ	18/12/1989				TS	Khoa Địa lý
118	11	Nghiêm Văn Long	DS0657	Nam	29/10/1991			Bí thư Đoàn thanh niên	TS	Khoa Địa lý
119	12	Nguyễn Thị Huyền	DS0688	Nữ	13/02/1990				TS	Khoa Địa lý
120	13	Phạm Tất Thành	DS0242	Nam	03/12/1984		Phó Trưởng BM		ThS	Khoa Địa lý
121	14	Trần Đức Văn	DS243	Nam	04/10/1982				ThS	Khoa Địa lý
XIII. Khoa Toán										
122	1	Bùi Thế Hùng	DS0261	Nam	12/08/1980		Phó Trưởng khoa		TS	Khoa Toán
123	2	Trần Đình Hùng	DS0268	Nam	27/11/1984		Trưởng BM		TS	Khoa Toán
124	3	Nông Quỳnh Vân	DS0269	Nữ	12/15/1985				TS	Khoa Toán
125	4	Nguyễn Văn Trường	DS0273	Nam	03/07/1978	Phó BT chi bộ	Trưởng BM	UV BCH CĐ bộ phận	TS	Khoa Toán

ng



STT tổng	ST T	Họ và tên	MSCB	Giới tính	Ngày sinh	Chức vụ Đảng	Chức vụ chính quyền	Chức vụ đoàn thể	Trình độ/chức danh	Đơn vị
126	5	Ngô Thị Tú Quyên	DS0263	Nữ	30/8/1978				TS	Khoa Toán
127	6	Lưu Phương Thảo	DS0281	Nữ	26/10/1978				TS	Khoa Toán
128	7	Trịnh Thị Diệp Linh	DS0544	Nữ	26/12/1977				TS	Khoa Toán
129	8	Đỗ Thị Trinh	DS0284	Nữ	25/8/1977			Phó CT công đoàn bộ phận	PGS	Khoa Toán
130	9	Bùi Thị Hạnh Lâm	DS0285	Nữ	15/7/1980		Trưởng BM		TS	Khoa Toán
131	10	Phan Thị Phương Thảo	DS0286	Nữ	27/11/1977				TS	Khoa Toán
132	11	Trần Huệ Minh	DS0291	Nữ	18/7/1977	Chi uỷ viên	Trưởng BM	UV BCH CĐ Trường, Chủ tịch CĐ bộ phận	TS	Khoa Toán
133	12	Nguyễn Thị Thu Hiền	DS0277	Nữ	09/08/1983				TS	Khoa Toán
134	13	Nguyễn Văn Thìn	DS0615	Nam	05/05/1988		Phó Trưởng BM		TS	Khoa Toán
135	14	Trần Đỗ Minh Châu	DS0665	Nữ	12/11/1981		Phó Trưởng BM		TS	Khoa Toán
136	15	Trịnh Thị Phương Thảo	DS0516	Nữ	15/10/1984				PGS	Khoa Toán
137	16	Nguyễn Văn Ninh	DS0293	Nam	05/07/1987				ThS	Khoa Toán
138	17	Hoàng Ngọc Yến	DS0660	Nữ	30/4/1991				TS	Khoa Toán
139	18	Nguyễn Thị Tuyết Mai	DS0556	Nữ	11/05/1969				TS	Khoa Toán
140	19	Tạ Thị Thảo	DS0620	Nữ	20/3/1984				ĐH	Khoa Toán
XIV. Khoa Vật lý										
141	1	Giáp Thị Thùy Trang	DS0304	Nữ	07/08/1987				TS	Khoa Vật lý
142	2	Dương Thị Hà	DS0597	Nữ	16/9/1988				TS	Khoa Vật lý
143	3	Phạm Hữu Kiên	DS0307	Nam	12/09/1980		Trưởng BM		PGS	Khoa Vật lý
144	4	Nguyễn Quang Linh	DS0321	Nam	07/12/1982		Phó Trưởng BM		PGS	Khoa Vật lý
145	5	Chu Việt Hà	DS0311	Nữ	08/08/1982	Bí thư chi bộ	Trưởng khoa		PGS	Khoa Vật lý
146	6	Đỗ Thị Huế	DS0303	Nữ	02/05/1987				PGS	Khoa Vật lý

Nguyễn



STT tổng	ST T	Họ và tên	MSCB	Giới tính	Ngày sinh	Chức vụ Đảng	Chức vụ chính quyền	Chức vụ đoàn thể	Trình độ/chức danh	Đơn vị
147	7	Nguyễn Thị Thu Hà	DS0319	Nữ	23/3/1982	Chi ủy viên	Trưởng BM		TS	Khoa Vật lý
148	8	Phạm Mai An	DS0692	Nam	08/12/1975	Phó BT chi bộ	Phó Trưởng khoa	Chủ tịch CĐ bộ phận	TS	Khoa Vật lý
149	9	Nguyễn Thị Minh Thủy	DS0524	Nữ	28/7/1981		Phó TBM	Phó CT CĐ bộ phận	TS	Khoa Vật lý
150	10	Dương Thị Phương Chi	DS0328	Nữ	01/05/1983			Ủy viên BCH CĐ bộ phận	ĐH	Khoa Vật lý
151	11	Trần Quang Hiệu	DS0751	Nam	21/4/1990				TS	Khoa Vật lý
152	12	Ngô Tuấn Ngọc	DS0324	Nam	15/01/1980				ThS	Khoa Vật lý
153	13	Lê Thị Hồng Gấm	DS0305	Nữ	6/11/1983				ThS	Khoa Vật lý

XV. Khoa Hóa học

154	1	Đỗ Trà Hương	DS0119	Nữ	02/03/1969		Phó Trưởng khoa		PGS	Khoa Hóa học
155	2	Vũ Thị Hậu	DS0333	Nữ	16/10/1976		Phó Trưởng BM		TS	Khoa Hóa học
156	3	Phạm Hồng Chuyên	DS0334	Nữ	20/3/1978			Phó Chủ tịch CĐ bộ phận	ThS	Khoa Hóa học
157	4	Trần Quốc Toàn	DS0611	Nam	04/07/1984				PGS	Khoa Hóa học
158	5	Đinh Thúy Vân	DS0341	Nữ	11/09/1987				TS	Khoa Hóa học
159	6	Phạm Thị Hà Thanh	DS0345	Nữ	30/8/1976				TS	Khoa Hóa học
160	7	Nguyễn Thị Tổ Loan	DS0346	Nữ	19/8/1981	Chi ủy viên	Trưởng BM		PGS	Khoa Hóa học
161	8	Dương Thị Tú Anh	DS0348	Nữ	24/01/1970	Phó BT chi bộ	Trưởng BM	UV BCH CĐ Trưởng, Chủ tịch CĐ bộ phận	PGS	Khoa Hóa học
162	9	Vũ Văn Nhượng	DS0349	Nam	08/08/1982			Ủy viên BCH CĐ bộ phận	TS	Khoa Hóa học
163	10	Chu Mạnh Nhượng	DS0353	Nam	25/10/1983				PGS	Khoa Hóa học
164	11	Ngô Thị Mai Việt	DS0355	Nữ	18/9/1979				PGS	Khoa Hóa học

ngân

STT tổng	ST T	Họ và tên	MSCB	Giới tính	Ngày sinh	Chức vụ Đảng	Chức vụ chính quyền	Chức vụ đoàn thể	Trình độ/chức danh	Đơn vị
165	12	Trần Thị Huế	DS0351	Nữ	08/01/1986				TS	Khoa Hóa học
166	13	Lê Huy Hoàng	DS0350	Nam	07/03/1985		Phó Trưởng BM		TS	Khoa Hóa học
167	14	Nguyễn Thị Thanh Hương	DS0654	Nữ	03/11/1972				TS	Khoa Hóa học
168	15	Nguyễn Quốc Dũng	DS0709	Nam	17/07/1982				PGS	Khoa Hóa học
169	16	Nguyễn Trường Giang	DS0734	Nam	13/12/1994				Th.S	Khoa Hóa học
170	17	Lê Thị Phương	DS0357	Nữ	17/10/1984				ĐH	Khoa Hóa học
XVI. Khoa Sinh học										
171	1	Nguyễn Thị Thu Nga	DS0362	Nữ	25/9/1980				PGS	Khoa Sinh học
172	2	Phạm Thị Thanh Nhân	DS0363	Nữ	20/8/1982		Phó TBM	UV BCH bộ phận	PGS	Khoa Sinh học
173	3	Vũ Thị Thu Thủy	DS0374	Nữ	04/09/1975		Trưởng BM		PGS	Khoa Sinh học
174	4	Hoàng Phú Hiệp	DS0376	Nam	15/8/1984				PGS	Khoa Sinh học
175	5	Lương Thị Thúy Vân	DS0365	Nữ	26/02/1978		Phó Trưởng BM		TS	Khoa Sinh học
176	6	Nguyễn Thị Ngọc Lan	DS0373	Nữ	05/08/1979	Bí thư chi bộ	Trưởng khoa		PGS	Khoa Sinh học
177	7	Nguyễn Thị Hằng	DS0371	Nữ	14/8/1976	Phó BT chi bộ	Phó Trưởng khoa		TS	Khoa Sinh học
178	8	Hoàng Văn Ngọc	DS0378	Nam	25/8/1976	Chi ủy viên	Trưởng BM	Chủ tịch CĐ bộ phận	PGS	Khoa Sinh học
179	9	Nguyễn Đức Hùng	DS0394	Nam	12/07/1986				PGS	Khoa Sinh học
180	10	Từ Quang Trung	DS0599	Nam	10/04/1988				TS	Khoa Sinh học
181	11	Nguyễn Vũ Bảo	DS0631	Nam	04/10/1989				TS	Khoa Sinh học
182	12	Phạm Thị Hồng Tú	DS0710	Nữ	01/03/1973		Phó Trưởng BM		TS	Khoa Sinh học
183	13	Nguyễn Thị Phương Thảo	DS0389	Nữ	03/06/1986			Phó Chủ tịch CĐ bộ phận	ĐH	Khoa Sinh học
184	14	Cao Thị Phương Thảo	DS0369	Nữ	26/10/1969				ĐH	Khoa Sinh học

ngũ

STT tổng	ST T	Họ và tên	MSCB	Giới tính	Ngày sinh	Chức vụ Đảng	Chức vụ chính quyền	Chức vụ đoàn thể	Trình độ/chức danh	Đơn vị
185	15	Tạ Thị Ngọc Hà	DS0388	Nữ	17/8/1979				ĐH	Khoa Sinh học
186	16	Trần Thị Hồng	DS0387	Nữ	9/1/1986				Th.S	Khoa Sinh học
XVII. Khoa Giáo dục Chính trị										
187	1	Trần Thị Lan	DS0401	Nữ	21/11/1979	Chi ủy viên	Trưởng BM	Chủ tịch CĐ bộ phận	TS	Khoa Giáo dục Chính trị
188	2	Lý Trung Thành	DS0408	Nam	20/11/1976				TS	Khoa Giáo dục Chính trị
189	3	Hoàng Thu Thủy	DS0409	Nữ	28/4/1981		Phó Trưởng BM		TS	Khoa Giáo dục Chính trị
190	4	Nguyễn Tuấn Anh	DS0411	Nam	17/12/1980				TS	Khoa Giáo dục Chính trị
191	5	Nguyễn Thị Minh Hiền	DS0412	Nữ	11/07/1981			Ủy viên BCH CĐ bộ phận	ThS	Khoa Giáo dục Chính trị
192	6	Nguyễn Thị Thanh Hà	DS0417	Nữ	23/3/1981				TS	Khoa Giáo dục Chính trị
193	7	Ngô Thị Lan Anh	DS0419	Nữ	17/10/1982		Trưởng BM		TS	Khoa Giáo dục Chính trị
194	8	Nguyễn Thị Khương	DS0420	Nữ	10/08/1978	Bí thư chi bộ	Trưởng khoa		TS	Khoa Giáo dục Chính trị
195	9	Nguyễn Thị Thu Hiền	DS0421	Nữ	16/5/1982			Phó CT CĐ bộ phận	ThS	Khoa Giáo dục Chính trị
196	10	Vũ Thị Thủy	DS0397	Nữ	23/7/1979	Phó BT chi bộ	Phó Trưởng khoa		TS	Khoa Giáo dục Chính trị
197	11	Vũ Thuý Hằng	DS0407	Nữ	04/09/1986				Th.S	Khoa Giáo dục Chính trị
198	12	Thái Hữu Linh	DS0605	Nam	02/08/1988		Phó Trưởng BM		Th.S	Khoa Giáo dục Chính trị
XVIII. Khoa Tâm lý - Giáo dục										

ngân

STT tổng	ST T	Họ và tên	MSCB	Giới tính	Ngày sinh	Chức vụ Đảng	Chức vụ chính quyền	Chức vụ đoàn thể	Trình độ/chức danh	Đơn vị
199	1	Lê Thùy Linh	DS0464	Nữ	20/7/1981				TS	Khoa Tâm lý Giáo dục
200	2	Hà Thị Kim Linh	DS0466	Nữ	26/6/1978	Chi ủy viên	Phó Trưởng khoa		PGS	Khoa Tâm lý Giáo dục
201	3	Hoàng Trung Thắng	DS0467	Nam	06/07/1978				TS	Khoa Tâm lý Giáo dục
202	4	Lê Thị Phương Hoa	DS0458	Nữ	03/05/1976	Phó BT chi bộ	Trưởng BM	Phó chủ tịch CĐ bộ phận	TS	Khoa Tâm lý Giáo dục
203	5	Phạm Văn Cường	DS0452	Nam	03/06/1980			Chủ tịch CĐ bộ phận	TS	Khoa Tâm lý Giáo dục
204	6	Phí Thị Hiếu	DS0454	Nữ	05/11/1978				PGS	Khoa Tâm lý Giáo dục
205	7	Nguyễn Thị Ngọc	DS0468	Nữ	14/4/1982		Trưởng BM		PGS	Khoa Tâm lý Giáo dục
206	8	Nguyễn Ngọc Hiếu	DS0453	Nam	15/07/1981				Th.S	Khoa Tâm lý Giáo dục
207	9	Đàm Thị Kim Thu	DS0670	Nữ	20/4/1989				TS	Khoa Tâm lý Giáo dục
208	10	Nguyễn Đỗ Hồng Nhung	DS0687	Nữ	28/02/1990				TS	Khoa Tâm lý Giáo dục
209	11	Dương Thị Nga	DS0750	Nữ	11/04/1976				TS	Khoa Tâm lý Giáo dục
210	12	Lê Như Hoa	DS0472	Nữ	22/7/1988				Th.S	Khoa Tâm lý Giáo dục
211	13	Nguyễn Thị Thanh	DS0471	Nữ	18/4/1985				Th.S	Khoa Tâm lý Giáo dục

XIX. Khoa Giáo dục Tiểu học

ngân

STT tổng	ST T	Họ và tên	MSCB	Giới tính	Ngày sinh	Chức vụ Đảng	Chức vụ chính quyền	Chức vụ đoàn thể	Trình độ/chức danh	Đơn vị
212	1	Nguyễn Tú Quyên	DS0535	Nữ	19/6/1980				TS	Khoa Giáo dục Tiểu học
213	2	Đặng Thị Lệ Tâm	DS0539	Nữ	14/10/1979		Phó Trưởng BM		TS	Khoa Giáo dục Tiểu học
214	3	Nguyễn Thị Thu Hà	DS0541	Nữ	20/02/1983			UVBCHCĐTrưởng CT CĐ bộ phận	TS	Khoa Giáo dục Tiểu học
215	4	Lâm Thùy Dương	DS0543	Nữ	25/11/1977	Phó BT chi bộ	Phó Trưởng khoa		TS	Khoa Giáo dục Tiểu học
216	5	Trần Ngọc Bích	DS0545	Nữ	07/11/1978		Trưởng BM		TS	Khoa Giáo dục Tiểu học
217	6	Nguyễn Thị Thu Hằng	DS0548	Nữ	04/12/1982		Phó Trưởng BM		TS	Khoa Giáo dục Tiểu học
218	7	Nguyễn Thị Hồng Chuyên	DS0549	Nữ	10/12/1981				TS	Khoa Giáo dục Tiểu học
219	8	Trần Thị Kim Hoa	DS0671	Nữ	26/5/1978				TS	Khoa Giáo dục Tiểu học
220	9	Nguyễn Mạnh Tiến	DS0502	Nam	02/12/1986	Chi ủy viên	Trưởng BM		TS	Khoa Giáo dục Tiểu học
221	10	Lê Thị Bình	DS0525	Nữ	29/12/1979			Phó CT CĐ bộ phận	ThS	Khoa Giáo dục Tiểu học
222	11	Nguyễn Văn Thiều	DS0560	Nam	31/12/1980			Ủy viên BCH CĐ bộ phận	ThS	Khoa Giáo dục Tiểu học
223	12	Nguyễn Thanh Tiến	DS0606	Nam	10/10/1985				TS	Khoa Giáo dục Tiểu học
224	13	Hoàng Thị Mỹ Hạnh	DS0506	Nữ	27/8/1982				TS	Khoa Giáo dục Tiểu học

ngũ

STT tổng	ST T	Họ và tên	MSCB	Giới tính	Ngày sinh	Chức vụ Đảng	Chức vụ chính quyền	Chức vụ đoàn thể	Trình độ/chức danh	Đơn vị
225	14	Đỗ Mạnh Hải	DS0561	Nam	05/9/1983				Th.S	Khoa Giáo dục Tiểu học
226	15	Dương Thu Trang	DS0637	Nữ	24/5/1989				Th.S	Khoa Giáo dục Tiểu học
XX. Khoa Giáo dục Mầm non										
227	1	Đinh Đức Hợp	DS0451	Nam	29/01/1977	Phó BT chi bộ	Phó Trưởng khoa	Chủ tịch Hội CCB	PGS	Khoa Giáo dục Mầm non
228	2	Nguyễn Thị Út Sáu	DS0459	Nữ	25/8/1982	Chi ủy viên	Phó Trưởng khoa	Chủ tịch CĐ bộ phận	PGS	Khoa Giáo dục Mầm non
229	3	Ngô Mạnh Dũng	DS0563	Nam	18/8/1984		Phó Trưởng BM		TS	Khoa Giáo dục Mầm non
230	4	Lê Thị Thương Thương	DS0562	Nữ	01/06/1984		Phó Trưởng BM		TS	Khoa Giáo dục Mầm non
231	5	Vũ Thị Thủy	DS0568	Nữ	12/07/1986		Trưởng BM		TS	Khoa Giáo dục Mầm non
232	6	Dương Thị Thúy Vinh	DS0559	Nữ	08/10/1982				TS	Khoa Giáo dục Mầm non
233	7	Nguyễn Thị Hoa	DS0566	Nữ	12/07/1985			Phó Chủ tịch CĐ bộ phận	TS	Khoa Giáo dục Mầm non
234	8	Lê Thị Thanh Huệ	DS0608	Nữ	27/5/1985				TS	Khoa Giáo dục Mầm non
235	9	Trương Thị Thùy Anh	DS0655	Nữ	30/9/1989				TS	Khoa Giáo dục Mầm non
236	10	Cao Thị Thu Hoài	DS0526	Nữ	19/7/1985		Trưởng BM		TS	Khoa Giáo dục Mầm non
237	11	Lương Thị Hải Vân	DS0193	Nữ	21/3/1984				TS	Khoa Giáo dục Mầm non

ngân

STT tổng	ST T	Họ và tên	MSCB	Giới tính	Ngày sinh	Chức vụ Đảng	Chức vụ chính quyền	Chức vụ đoàn thể	Trình độ/chức danh	Đơn vị
238	12	Nguyễn Thị Quế Loan	DS0220	Nữ	28/02/1971				PGS	Khoa Giáo dục Mầm non
239	13	Nguyễn Đức Thắng	DS0505	Nam	08/03/1984				TS	Khoa Giáo dục Mầm non
240	14	Nguyễn Thị Hà	DS0370	Nữ	30/9/1978				TS	Khoa Giáo dục Mầm non
241	15	Mai Thanh Nga	DS0518	Nữ	29/6/1978				TS	Khoa Giáo dục Mầm non
242	16	Hoàng Thị Trà Mi	DS0509	Nữ	4/3/1985				ThS	Khoa Giáo dục Mầm non
243	17	Phạm Thị Hoài Thu	DS0515	Nữ	26/9/1978				ThS	Khoa Giáo dục Mầm non
244	18	Vũ Trọng Lượng	DS0393	Nam	20/11/1986				ThS	Khoa Giáo dục Mầm non
245	19	Thái Quốc Bảo	DS0316	Nam	20/10/1981				ThS	Khoa Giáo dục Mầm non

XXI. Khoa Ngoại ngữ

246	1	Nguyễn Thị Hồng Minh	DS0437	Nữ	08/07/1982	Bí thư chi bộ	Trưởng khoa		TS	Khoa Ngoại ngữ
247	2	Ngô Thị Bích Ngọc	DS0436	Nữ	15/5/1982	Phó Bí thư chi bộ	Phó Trưởng khoa	Chủ tịch CD bộ phận	TS	Khoa Ngoại ngữ
248	3	Trần Thị Yến	DS0123	Nữ	21/10/1987	Chi ủy viên	Phó Trưởng BM phụ trách		ThS	Khoa Ngoại ngữ
249	4	Nguyễn Thị Hồng Chuyên	DS0438	Nữ	15/9/1981		Trưởng BM	Phó CT CD bộ phận	TS	Khoa Ngoại ngữ
250	5	Phùng Thị Thanh Tú	DS0443	Nữ	26/02/1978				ThS	Khoa Ngoại ngữ
251	6	Lê Huy Hoàng	DS0763	Nam	3/11/1986				ThS	Khoa Ngoại ngữ
252	7	Mai Văn Cẩn	DS0427	Nam	24/8/1968				ThS	Khoa Ngoại ngữ
253	8	Phạm Trung Kiên	DS0738	Nam	15/8/2000				ThS	Khoa Ngoại ngữ

nghe

(17/05/19)

STT tổng	ST T	Họ và tên	MSCB	Giới tính	Ngày sinh	Chức vụ Đảng	Chức vụ chính quyền	Chức vụ đoàn thể	Trình độ/chức danh	Đơn vị
XXII. Khoa Thể dục thể thao										
254	1	Nguyễn Văn Dũng	DS0483	Nam	22/7/1968	Phó BT chi bộ	Phó Trưởng khoa	Phó CT CĐ Trường	ThS	Khoa Thể dục thể thao
255	2	Nguyễn Thành Trung	DS0484	Nam	24/9/1980		Phó Trưởng BM	Chủ tịch CĐ bộ phận	ThS	Khoa Thể dục thể thao
256	3	Nguyễn Mạnh Hùng	DS0485	Nam	03/03/1979				TS	Khoa Thể dục thể thao
257	4	Nguyễn Đức Tuấn	DS0486	Nam	06/09/1980			Phó Chủ tịch CĐ bộ phận	ThS	Khoa Thể dục thể thao
258	5	Đỗ Ngọc Cương	DS0490	Nam	09/11/1980	Bí thư chi bộ	Trưởng khoa		TS	Khoa Thể dục thể thao
259	6	Đào Thị Hoa Quỳnh	DS0476	Nữ	28/9/1985	Chi ủy viên	Trưởng BM		TS	Khoa Thể dục thể thao
260	7	Võ Xuân Thủy	DS0482	Nam	15/01/1985				TS	Khoa Thể dục thể thao
261	8	Ma Đức Tuấn	DS0479	Nam	25/12/1984			UV BCH Hội CCB	TS	Khoa Thể dục thể thao
262	9	Trần Thị Tú	DS0494	Nữ	10/01/1982		Trưởng BM		TS	Khoa Thể dục thể thao
263	10	Nguyễn Nhạc	DS0602	Nam	21/9/1988			Chủ tịch HSV, PBT ĐTN	ThS	Khoa Thể dục thể thao
264	11	Nguyễn Duy Nam	DS0691	Nam	08/12/1988				TS	Khoa Thể dục thể thao
265	12	Nguyễn Thị Thanh Vân	DS0699	Nữ	15/3/1989			Ủy viên BCH CĐ bộ phận	ThS	Khoa Thể dục thể thao
266	13	Nguyễn Tiến Lâm	DS0764	Nam	20/9/1969				TS	Khoa Thể dục thể thao

ngân



STT tổng	ST T	Họ và tên	MSCB	Giới tính	Ngày sinh	Chức vụ Đảng	Chức vụ chính quyền	Chức vụ đoàn thể	Trình độ/chức danh	Đơn vị
267	14	Mã Thiêm Phách	DS0635	Nam	01/11/1990				ThS	Khoa Thể dục thể thao
268	15	Lê Văn Hùng	DS0664	Nam	08/01/1990				ThS	Khoa Thể dục thể thao
XXIII. Trường THPT Thái Nguyên										
269	1	Phạm Thị Thủy	DS0259	Nữ	28/8/1972	Bí thư chi bộ	Hiệu trưởng Trường THPT		TS	Trường THPT
270	2	Nguyễn Thị Hường	DS0402	Nữ	27/12/1975	Phó BT chi bộ	Phó Hiệu trưởng THPT		TS	Trường THPT
271	3	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	DS0573	Nữ	20/11/1973				Th.S	Trường THPT
272	4	Vũ Thanh Tuyết	DS0575	Nữ	08/08/1981			Phó chủ tịch CĐ bộ phận	ThS	Trường THPT
273	5	Cao Thị Thúy Hải	DS0713	Nữ	27/4/1993			Ủy viên BCH CĐ bộ phận	ThS	Trường THPT
274	6	Nguyễn Hoàng Linh	DS0706	Nữ	12/2/1989			Bí thư Liên chi đ	ThS	Trường THPT
275	7	Bùi Lê Ban	DS0715	Nữ	10/1/1986			Thư ký hội đồng	ThS	Trường THPT

Ấn định danh sách: 275 đại biểu.

ng